

Bản án số: 89/2022/HS-ST

Ngày: 18 - 5 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Ngọc Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn

Bà Võ Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2022 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2022/TLST-HS, ngày 30 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Anh T, sinh năm: 1996, tại: tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú: huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh D (chết) và bà Ngô Thị C, sinh năm 1967; Chưa có vợ; tiền sự: Không; tiền án: không; Nhân thân: Ngày 13/4/2021 Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xử phạt 01 năm về tội “trộm cắp tài sản” (bản án số 60/2021/HSST); Tạm giam: 11/12/2021. (Có mặt).

Bị hại: - Ông Trần Thanh L, sinh năm: 1991; Hộ khẩu thường trú: Phường 14, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt);

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Trần Duy Nhật H, sinh năm 1996; trú tại: thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở: phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 00 ngày 07/12/2020, anh Trần Thanh L chở Nguyễn Anh T về nhà anh L chơi. Trên đường đi, khi đến trước địa chỉ 166 Phan Huy Ích, phường 12, quận Gò Vấp T hỏi mượn điện thoại của anh L để phát wifi thì anh L đồng ý cho T mượn 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max (dung lượng 256GB màu đen) đồng thời đọc mật khẩu khóa màn hình của điện thoại này cho T. T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại di động này nên đã giấu chiếc điện thoại di động Iphone XS Max của anh L kèm điện thoại di động cá nhân của T vào vị trí trước bụng, bên trong lưng quần đang mặc rồi phủ áo lên che giấu. Khi vừa về đến nhà anh L, T tỏ vẻ hốt hoảng giả vờ nói đã làm rơi cả 02 chiếc điện thoại trên đường. Do anh L nghĩ việc T làm rơi 02 điện thoại di động trên là thật và T cũng hứa hẹn sẽ đền bù tài sản nên cả hai không tìm kiếm điện thoại nữa mà anh L và T cùng một người bạn tên H (bạn anh L, không rõ lai lịch) đi nhậu tại quán ốc vỉa hè gần nhà anh L. Tại đây, anh L nói cho T và anh H biết việc lưu mật khẩu InternetBanking của 02 tài khoản Ngân hàng Sacombank số 060071134035 và Vietcombank số 0331000478867 do anh L đứng tên trong mục “Ghi chú” của điện thoại di động, đồng thời số điện thoại di động anh L đăng ký nhận mã “OTP” từ hai ngân hàng trên cũng được lắp trong chiếc điện thoại di động Iphone XS Max vừa bị mất nên lo sợ người nào đó nhặt được điện thoại di động Iphone XS Max của anh L sẽ chiếm đoạt số tiền 100.000.000 đồng trong tài khoản Ngân hàng Sacombank trên.

Khoảng 01 giờ 30 ngày 08/12/2020, sau khi nhậu xong trở về phòng trọ T nhớ lại mật khẩu và mở khóa được màn hình điện thoại Iphone XS Max chiếm đoạt của anh L và phát hiện 02 thư mục tiêu đề “Sacombank”, “Vietcombank” trong ứng dụng “Ghi chú” trong đó ghi rõ mật khẩu InternetBanking của 02 tài khoản ngân hàng như lời kể của anh L. T lần lượt đăng nhập 02 tài khoản ngân hàng của anh L thì phát hiện trong tài khoản Ngân hàng Sacombank có hơn 100.000.000 đồng và tài khoản Ngân hàng Vietcombank còn một số tiền nhỏ (không nhớ rõ bao nhiêu), T tiếp tục thao tác trên điện thoại di động của anh L thực hiện 02 lần chuyển khoản chiếm đoạt tổng cộng 70.000.000 đồng trong tài khoản Ngân hàng Sacombank, cụ thể như sau: Vào lúc 01 giờ 44 ngày 08/12/2020, T thực hiện giao dịch chuyển khoản 50.000.000 đồng từ tài khoản Ngân hàng Sacombank số 060071134035 vào tài khoản Ngân hàng Vietcombank số 0331000478867 (cả hai tài khoản Ngân hàng trên đều do anh L đứng tên đăng ký, sử dụng) rồi tiếp tục thao tác chuyển số tiền này vào Thẻ ATM Ngân hàng Đông Á số 9704061807768496 (do Trần Duy Nhật H đứng tên đăng ký). Ngay sau khi hoàn tất chuyển tiền, T trực tiếp đến cây ATM Ngân hàng ACB địa chỉ 343 Nguyễn Oanh, phường 17, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh dùng thẻ ATM Ngân hàng Đông Á trên thực hiện 04 giao dịch, rút tổng số tiền mặt là 10.000.000 đồng. Tiếp theo khoảng 02 giờ 35 ngày 08/12/2020, T thực hiện giao dịch chuyển khoản 20.000.000 đồng từ tài khoản Ngân hàng Sacombank số 060071134035 của anh L vào thẻ ATM Ngân hàng Đông Á số 9704061807768496 (do Trần Duy Nhật H đăng ký). Đến khoảng 07 giờ 30 cùng ngày, T đến cột ATM Đông Á địa chỉ 101 Nguyễn Oanh, phường 17, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh dùng thẻ ATM

Ngân hàng Đông Á số 9704061807768496 của Trần Duy Nhật H thực hiện 01 giao dịch rút tiền mặt 10.000.000 đồng và thông qua thẻ ATM trên T lại thực hiện liên tục 02 giao dịch chuyển khoản tại cột ATM này (lần 1: 30.000.000 đồng, lần 2: 19.000.000 đồng) vào tài khoản Ngân hàng Vietcombank số 0231000682050 do Nguyễn Anh T trực tiếp đứng tên, sử dụng.

Đến trưa cùng ngày 08/12/2020, T đến nhà anh L đưa cho anh L 20.000.000 đồng bồi thường việc làm rơi mất điện thoại di động Iphone XS Max của anh L, anh L nhận số tiền này và tự bù thêm tiền mua mới 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro Max dung lượng 128GB màu xanh rêu. Sau đó, anh L đến một cột ATM kiểm tra thì phát hiện tài khoản Ngân hàng Sacombank trên của anh L bị chiếm đoạt mất số tiền 70.000.000 đồng. Do chờ kết quả sao kê tài khoản của anh L từ Ngân hàng Sacombank nên thời điểm trên anh L chưa trình báo sự việc trên đến Cơ quan Công an.

Sáng ngày 10/12/2020, T đăng bán điện thoại di động Iphone XS Max của anh L trên trang mạng “chotot.com” thì có một nam thanh niên (không rõ lai lịch) trực tiếp đến phòng trọ phường 06, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh mua điện thoại di động trên với giá 13.000.000 đồng. Số tiền chiếm đoạt được của anh L, T đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 31/03/2021, sau khi có kết quả sao kê 02 Ngân hàng Sacombank và Vietcombank của anh L nêu trên thì anh L đã đến Công an phường 14, quận Gò Vấp tố giác T chiếm đoạt điện thoại di động Iphone XS Max và tiền trong tài khoản Ngân hàng Sacombank của anh L.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp, chị Trần Duy Nhật H khai nhận quen biết Nguyễn Anh T vào tháng 08/2020 khi cùng chơi cầu lông tại các sân cầu trên địa bàn quận Gò Vấp. Đến tháng 09/2020, T mượn chị H 3.000.000đ (Ba triệu đồng) nên sẵn trong thẻ ATM Ngân hàng Đông Á số: 9704061807768496 của chị H vừa đủ số tiền T hỏi mượn nên chị H đã đưa thẻ ATM trên và cung cấp cấp mật khẩu thẻ để T trực tiếp rút tiền trong thẻ ATM này. Đến tháng 12/2020, chị H không thấy T xuất hiện tại các sân cầu lông ở Gò Vấp. Số tiền T mượn kèm thẻ ATM Ngân hàng Đông Á của chị H do chị H tự nguyện cho T mượn nên chị H không có bất cứ yêu cầu, khiếu nại nào.

Lời khai nhận của chị Trần Duy Nhật H phù hợp với lời khai của bị can Nguyễn Anh T do đó không có căn cứ xác định Trần Duy Nhật H đồng phạm với Nguyễn Anh T. Đồng thời T khai nhận, thẻ ATM Ngân hàng Đông Á số tài khoản 9704061807768496 của Trần Duy Nhật H và thẻ ATM Ngân hàng Vietcombank số 0231000682050 của Nguyễn Anh T đã bị T làm mất không rõ ở đâu.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp, Nguyễn Anh T thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng vụ án: 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, dung lượng 256GB, số Imei 357272099977427 & 357272099971974, đã qua sử dụng (không thu hồi được). Kết luận định giá tài sản số 184/KL-HĐĐGTS ngày 25/06/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự cấp quận - Ủy ban nhân dân

quận Gò Vấp kết luận: tại thời điểm định giá, điện thoại bị chiếm đoạt có giá 10.866.667 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Thanh L yêu cầu bị can Nguyễn Anh T bồi thường thiệt hại là 60.000.000đ (Sáu mươi triệu) đồng.

Tại bản cáo trạng số 69/CT-VKS, ngày 22/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố Nguyễn Anh T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 và điểm đ khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Đại diện viện kiểm sát sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đã đề nghị: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm đ khoản 2 Điều 290 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017; điểm b,s khoản 1 Điều 51, Điều 55; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T từ 9 tháng đến 12 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Từ 02 năm 6 tháng đến 03 năm tù về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt đề nghị xử phạt bị cáo từ 03 năm 3 tháng đến 04 năm tù.

- Buộc bị cáo trả lại số tiền chiếm đoạt của ông Trần Thanh L.

- Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay khi nói lời sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về hòa nhập cùng cộng đồng xã hội để có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp công bố bản cáo trạng thì Nguyễn Anh T đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

[2] Đối chiếu lời khai bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, cùng với tang vật đã thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan Công an quận Gò Vấp, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

Do đó, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của Nguyễn Anh T đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” tội phạm và hình phạt tương tự được quy định tại Điều 175 và 290 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 .

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được Nhà nước và pháp luật bảo hộ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Chỉ vì muốn có tiền để tiêu xài, phục vụ cho những nhu cầu cá nhân mà không phải thông qua lao động chân chính, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội hết sức táo bạo và liều lĩnh, với ý thức chiếm đoạt tài sản bị cáo đã lợi dụng sự tin tưởng của bị hại sau đó đã chiếm đoạt chiếc điện thoại di động hiệu Iphone XS Max của bị hại, bị cáo sau khi chiếm đoạt điện thoại tiếp tục nhiều lần sử dụng phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại với số tiền tổng cộng 70.000.000 đồng bất chấp hậu quả xảy ra, đây cũng là tình tiết định khung được quy định tại điểm b và đ thể hiện ý thức bị cáo rất xem thường pháp luật. Vì vậy, việc xử lý bị cáo bằng biện pháp hình sự là hết sức cần thiết và đúng quy định của pháp luật, chỉ trong thời gian ngắn (trong vòng 01 ngày) bị cáo đã thực hiện 02 lần thực hiện hành vi chuyển tiền của anh L đây là tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 290 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó cần thiết phải có mức án thật nghiêm khắc tương xứng với tội lỗi của bị cáo nhằm giúp cho bị cáo có điều kiện học tập cải tạo trở thành người tốt hơn cho xã hội, sau này biết tôn trọng pháp luật và tôn trọng tài sản của người khác, đồng thời cũng nhằm để có tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo một số tình tiết: Tại cơ quan điều tra cũng như qua diễn biến phiên tòa hôm nay bị cáo đã thật thà khai báo thành khẩn nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải, gia đình bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, bị cáo đã bồi thường chiếc điện thoại chiếm đoạt để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[5] Về hình phạt bổ sung qui định tại khoản 5 Điều 175 và khoản 5 Điều 290 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo nên miễn hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa hôm nay bị hại ông Trần Thanh L vắng mặt, nhưng qua hồ sơ thể hiện ông yêu cầu bị cáo trả lại số tiền bị chiếm đoạt là 60.000.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đồng ý theo yêu cầu của bị hại, Hội đồng xét xử xét thấy đây là yêu cầu và là sự tự nguyện thỏa thuận không trái pháp luật nên ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Không có.

[8] Đối với chị Trần Duy Nhật H không liên quan đến hành vi chiếm đoạt tài sản của ông Trần Thanh L nên Cơ quan điều tra không xử lý là có cơ sở.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175 và điểm b,đ khoản 2 Điều 290; điểm b,s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 55; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T 9 (chín) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và 02 (hai) năm 3 (ba) tháng tù về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt cả 02 tội danh buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 11/12/2021.

Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho ông Trần Thanh L số tiền 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng ngay sau khi án có hiệu lực.

Áp dụng khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Dân sự;

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bị cáo Nguyễn Anh T không bồi thường số tiền nêu trên cho bị hại thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Việc thi hành án được thực hiện tại Cơ quan thi hành án có thẩm quyền

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và Lệ phí, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 3.000.000 (ba triệu) đồng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- Viện kiểm sát Q. Gò Vấp;
- Thi hành án Q. Gò Vấp;
- Công an Q. Gò Vấp;
- Bị cáo;
- Bị hại.
- Người CQLNVLQ
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hoàng Ngọc Hải